TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ LỘC** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HS-ST
Ngày 24-7- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quang.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Phạm Thị Ngọc Lan;
Ông Lê Đức Quynh.
- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Thiều Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Tuấn A, sinh năm 1995 tại xã H, huyện L, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn P và bà Trần Thị T; vợ, con: Không; tiền án: Bản án số 70/2016/HSST ngày 09/12/2016 Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; tiền sự: Không; bị bắt giam giữ từ ngày 10 tháng 5 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Trần Như T, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973;

Nơi cư trú: Tổ 17, thị trấn X, huyện Xuân T, tỉnh Nam Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 03/5/2018 Trần Tuấn A đến nhà ông Trần Công K, sinh năm 1969 ở xóm 7, xã H, hyện L, tỉnh Nam Định chơi, tại đây có anh Trần Như T, sinh năm

1984 (cậu ruột của Tuấn A) ở cùng xóm rủ Tuấn A về nhà ngủ. Tại nhà anh T, Tuấn A ngủ một mình trong buồng, anh T ngủ tại phòng khách. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/5/2018 Tuấn A đi vệ sinh thấy ti vi vẫn mở nhưng anh T đang ngủ, trên kệ ti vi có để ví tiền và bàn nước có để chìa khoá cửa, chìa khoá xe máy nên nảy ý chiếm đoạt tài sản. Tuấn A lấy chìa khoá mở cửa, sau đó lấy ví tiền và mở khoá xe máy Aiblade BKS 18B1-388.73 của anh T tẩu thoát. Kiểm tra chiếc ví thấy bên trong có 1.200.000 đồng, một thẻ căn cước công dân của anh T cùng giấy đăng ký xe máy, Tuấn A đã mang xe đến cầm cố tại cửa hiệu cầm đồ của ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973 ở thị trấn X, huyện T, tỉnh Nam Định lấy 14.000.000 đồng. Sau khi bị mất tài sản, anh T đã trình báo công an, đề nghị điều tra giải quyết.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Tuấn A không thu giữ được gì. Tại Cơ quan điều tra, Tuấn A đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của anh T. Số tiền do cầm cố tài sản mà có Tuấn A đã tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài ra Tuấn A còn khai nhận tối ngày 07/5/2018, tại quán internet trên địa bàn phường H, thành phố Đ đã mượn xe máy Wave α BKS 18B2-109.74 của anh Lê H, sinh năm 2003, trú tại xã P, huyện L sau đó đem đi bán cho người khác lấy 5.000.000 đồng. Công an huyện Mỹ Lộc đã chuyển hồ sơ cùng vật chứng vụ việc này cho Công an thành phố Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Ông Nguyễn Ngọc T chủ hiệu cầm đồ đã giao nộp chiếc xe cùng các giấy tờ liên quan cho Cơ quan điều tra và có đơn yêu cầu Tuấn A bồi thường số tiền 14.000.000 đồng đã bỏ ra cầm cố tài sản.

Bản kết luận số 10/ĐG-HĐĐG ngày 14/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự: Chiếc xe máy Airblade BKS 18B1-388.73 có trị giá 28.000.000 đồng; chiếc ví giả da màu đen trị giá 10.000đồng.

Anh Trần Như T đã nhận lại chiếc xe máy, đăng ký xe, thẻ căn cước và chiếc ví của mình, không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tuấn A.

Bản cáo trạng số 27/CTr - KSĐT ngày 21/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Trần Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Trần Tuấn A thành khẩn khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và hối hận về việc làm thiếu suy nghĩ của bản thân; xác nhận kết luận định giá về giá trị tài sản đã chiếm đoạt là đúng; Viện kiểm sát truy tố không oan nên không thắc mắc gì và xin nhận trách nhiệm về hậu quả do bản thân đã gây ra. Ông Nguyễn Ngọc T chủ hiệu cầm đồ có quan điểm yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm cố tài sản 14.000.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản"; căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Lộc cũng như Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc cũng như Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo, bị hại cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự; kết quả nhận dạng và lời khai của người có quyền lợi liên quan cũng như toàn bộ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra. Từ các tình tiết chứng cứ này đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 04/5/2018, tại xóm 7, xã H, huyện L, tỉnh Nam Định. Lợi dụng cơ hội ban đêm khi chủ sở hữu tài sản đang ngủ, Trần Tuấn A đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Trần Như T một chiếc xe máy Airblade BKS 18B1-388.73 trị giá 28.000.000 đồng; chiếc ví giả da màu đen trị giá 10.000đồng, bên trong có 1.200.000 đồng cùng các loại giấy tờ khác. Tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh T là 29.210.000 đồng (hai chín triệu hai trăm mười nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Tuấn A là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Mặt khác hành vi đó không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, tháng 12 năm 2016 đã bị Toà án kết án 18 tháng tù về hành vi chiếm đoạt tài sản. Sau khi mãn hạn tù bị cáo đã không lấy đó làm bài học thức tỉnh để hoàn lương mà trái lại, với ý thức lười lao động nhưng lại muốn có tiền để tiêu sài nên lại một lần nữa dấn thân vào con đường phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo thực sự là người khó cải tạo, luôn có tâm lý coi thường và thách thức pháp luật. Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về trách nhiệm hình sự: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ bị xâm phạm, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, hậu quả nguy hại cho xã hội và lịch sử nhân thân của bị cáo thì việc cần thiết phải áp dụng biện pháp cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục là thoả đáng; đồng thời cũng mới đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình khai báo bị cáo đã thành khẩn, nhận thức lỗi lầm, ăn năn hối cải; bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và

có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét vận dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước. Xét mức án Viện kiểm sát đề nghị áp dụng để cải tạo bị cáo là có căn cứ, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để ấn định một mức án cụ thể tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời cũng đủ để cải tạo bị cáo thành người có ích.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Như T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Ngọc T chủ hiệu cầm đồ đã bỏ ra số tiền 14.000.000 đồng để nhận cầm cố chiếc xe Airblade BKS 18B1-388.73 từ bị cáo, bản thân ông T khi nhận cầm cố tài sản là ngay thẳng, không biết chiếc xe bị cáo cầm cố là do phạm tội mà có nên không có lỗi. Do đó việc ông T tự nguyện giao nộp chiếc xe cùng các giấy tờ liên quan đến việc nhận cầm cố của bị cáo, đồng thời có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền trên là hoàn toàn chính đáng, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 24 (hai bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giữ, ngày 10 tháng 5 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự;

Bị cáo Trần Tuấn A phải bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc T ở Tổ 17, thị trấn X, huyện T, tỉnh Nam Định 14. 000.000 đồng (mười bốn triệu đồng).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng);

Án phí dân sự trong vụ án hình sự, bị cáo phải chịu 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định của Toà án có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với khoản tiền phải thi hành án trên, sau khi bản án có hiệu lực pháp

luật, kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, Cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành mà bị cáo không nộp thì hàng tháng phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền phải thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Mỹ Lộc;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Công an huyện Mỹ Lộc;
- Trại giam CA tỉnh Nam Định;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Quang